TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 18-4-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Tuấn

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thọ D, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn Ph, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thọ S và bà Hoàng Thị Đ; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2011 xuất ngũ về địa phương. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt và án phí năm 2019 (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/01/2023, đến ngày 07/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình "có mặt".

Những người chứng kiến:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 04/01/2023, tại đoạn đường 39A thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện H; Tổ công tác Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thọ D có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa 0,1243 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. D khai nhận số ma túy trên, D mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực ngã tư T, huyện Đ với giá 200.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của anh Trần Văn T và ông Nguyễn Văn Y. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu thu gửi giám định là ma túy, loại heroine có khối lượng 0,1243 gam (không phẩy một nghìn hai trăm bốn mươi ba gam).

Bản Cáo trạng số 32/CT- VKSHH ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS; xử phạt bị cáo D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 11/KL -KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật gửi giám định thu giữ của bị cáo D. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục từ số 25 đến số 27); Bản kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 34); lời khai của người chứng kiến là anh Trần Văn T và ông Nguyễn Văn Y (bút lục từ số 71 đến số 78). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 35 phút ngày 04/01/2023, tại đoạn đường 39A thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện H; Nguyễn Thọ D có hành vi tàng trữ trái phép 0,1243 (không phẩy một nghìn hai trăm bốn mươi ba gam) ma tuý, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d)...

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận

chuyển, mua bán…trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo tàng trữ ma túy, mục đích là để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy bị cáo D khai: 0,1243 gam ma tuý, loại Heroine thu giữ trong quá trình bắt quả tang là D mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực ngã tư T, huyện Đ với giá 200.000 đồng. Ngoài lời khai của D không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được người đã bán ma túy cho D nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,1043gam (Không phẩy một nghìn không trăm bốn mươi ba gam) ma tuý, loại Heroine còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 11/KL -KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu của bị cáo D là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thọ D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. □p dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D **01 năm 09 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu huỷ 0,1043gam (Không phẩy một nghìn không trăm bốn mươi ba gam) ma tuý, loại Heroine còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 11/KL -KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.